

Bản án số: 79/2017/HSST
Ngày 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mùi Văn Hoạt

2. Ông Tráng A Lừ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Sòng A L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1963; trú tại: Bản Pa C2, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 1/10; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Sòng A S (đã chết); con bà Mùa Thị V (đã chết); có vợ là Giàng Thị N, sinh năm 1964 và 07 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 6 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 15/6/2017, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Pa C2, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra nhà ở của Sòng A L, sinh năm 1963, trú tại Bản Pa C2, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La, quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Quang H, sinh năm 1967, trú tại: Tiểu khu 67 thị trấn Nông trường M, huyện M đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Sòng A L. Vật chứng thu giữ gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc đã

bị đốt cháy, và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ. Thu giữ của Sông A L 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng và 50.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Sông A L và Lê Quang H đều khai nhận L vừa bán ma túy cho H 01 gói Hêrôin với giá 50.000 đồng sau đó L đồng ý cho H sử dụng ma túy tại nhà. Khi H đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, gói ma túy là của L tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V đã ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và đồ vật của Sông A L. Kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cân tịnh, xác định trọng lượng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Sông A L có trọng lượng 0,06 gam, lấy 0,03 gam làm mẫu giám định ký hiệu “L” trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 635/KLMT ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu “L” là chất ma túy; loại chất Hêrôin; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ là 0,06 gam”*.

Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa Sông A L khai nhận : Bản thân L và H đều là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 16 giờ ngày 14/6/2017 tại đường dân sinh bản Lóng L, xã Lóng L, huyện V, Sông A L có gặp và hỏi mua của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không quen biết được một gói Hêrôin với giá 100.000 đồng, sau đó L mang về nhà chia ra làm 3 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu xanh, L đã sử dụng hết một gói, còn 02 gói L cất vào chiếc ví đã mang theo người mục đích là để sử dụng dần và bán kiếm lời. Đến khoảng 9 giờ ngày 15 tháng 06 năm 2017 khi L đang ở nhà một mình thì có Lê Quang H đến hỏi mua ma túy. L đã bán cho H một gói Hêrôin với giá 50.000 đồng, H xin L cho H sử dụng ma túy tại nhà L và được L đồng ý. Khi H đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Sông A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 1 điều 198, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sông A L từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Sông A L từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là từ 4 (bốn) năm đến 5 (năm) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sông A L. Về Vật chứng đề nghị áp dụng các điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01

phong bì đã được niêm phong bên trong đựng 0,03 gam Herôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu. 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 50.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy;

Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Sông A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo Sông A L: Tại phiên tòa bị cáo Sông A L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 15/6/2017, bị cáo Sông A L đã có hành vi bán trái phép 01 gói Hêrôin cho Lê Quang H. Mục đích bán Hêrôin cho Lê Quang H là để thu lợi, bị cáo đã thu lợi 50.000 đồng từ việc bán ma túy cho Lê Quang H. Sau đó Lê Quang H xin sử dụng ma túy tại nhà bị cáo, bị cáo nhất trí cho H sử dụng ma túy tại nhà mình. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sông A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự như quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần vận dụng khoản 1 điều 194, khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm tù cho mỗi tội đối với bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 6 năm tù về các tội mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đến thời điểm phạm tội này đã được xóa án tích; nhưng bị cáo không giác ngộ, không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, bản thân nghiện chất ma túy nên bị coi là nhân thân xấu. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Sông A L đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Sông A L còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc 0,06 gam Hêrôin bị thu giữ, theo lời khai của Sông A L mua của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi mà Sông A L không quen biết nên không có căn cứ xử lý người đã bán ma túy cho Sông A L.

Đối với chiếc xe máy BKS: 26B2-114.58 thuộc sở hữu hợp pháp của Lê Quang H, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Quang H không cấu thành tội phạm. Ngày 13 tháng 7 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính, đề nghị thị trấn Nông Trường M, huyện M, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và tiến hành giao trả Lê Quang H 01 chiếc xe máy trên là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã được niêm phong bên trong đựng 0,03 gam Herôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội “Mua trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 198, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Sông A L 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sông A L 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/6/2017 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì đã được niêm phong bên trong đựng 0,03 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 50.000 đồng của bị cáo Sông A L

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu